

Số: 04/2020/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 407/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1970;
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **1. Nguyễn Thị H**, sinh năm 1944;
2. Huỳnh Văn D, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Lê Long H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Bé B và anh Huỳnh Văn D đồng ý xác định ranh giới quyền sử dụng đất của chị Ba tại thửa số 1097 và 1098 với đất của anh D tại thửa số 1099 và 1100 là đường thẳng nối từ mốc MG', M8', M2' đến mốc MB', đất tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ranh đất được sử dụng theo chiều thẳng đứng tính từ lòng đất đến không gian tài sản của hai bên lần chiếm ranh đất phải di dời theo quy định của pháp luật (kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/11/2019; sơ đồ đo đạc ngày 26/11/2019 và phụ lục kèm theo ngày 06/01/2020 của Công ty TNHH Dịch vụ và Đo đạc B).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng chi phí trên là 13.290.000 đồng, chị B đã tạm ứng trước và đã chi xong. Chị B và anh D thỏa thuận cụ thể như sau:

+ Anh D đồng ý chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá. Anh D đồng ý nộp lại số tiền này để trả lại cho chị B.

+ Chị B đồng ý chịu 8.290.000 đồng (Tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá. Chị B đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị B và anh D đồng ý mỗi người chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị B đồng ý chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002327, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chị B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Anh D đồng ý chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Jet).

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phường